

Ngày 31/12/2025	87,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	2.9%	275.5%

2025	
ROE	18.5%
	+/- YoY ▼ 30.7%

Q4/25			
DT thuần	63.3	QoQ ▼ 43.7 ▼ 40.9%	YoY ▼ 110 ▼ 63.4%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	263
	YoY ▲ 8.00 ▲ 3.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	6.53	QoQ ▼ 35.5 ▼ 84.5%	YoY ▼ 40.4 ▼ 86.1%
	tỷ VNĐ		

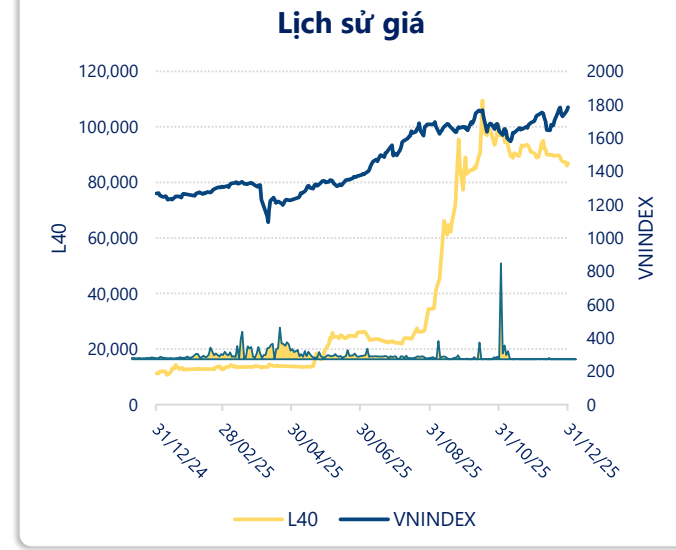
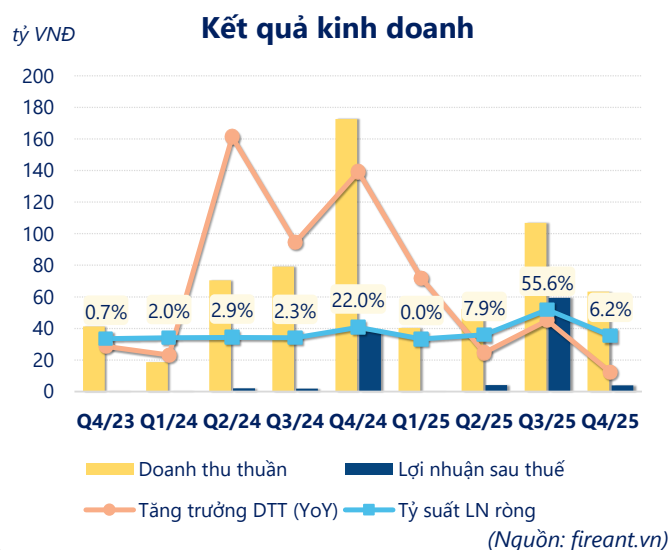
2025	
LN gộp	55.3
	YoY ▲ 41.1 ▲ 289%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	3.76	QoQ ▼ 37.5 ▼ 90.9%	YoY ▼ 41.1 ▼ 91.6%
	tỷ VNĐ		

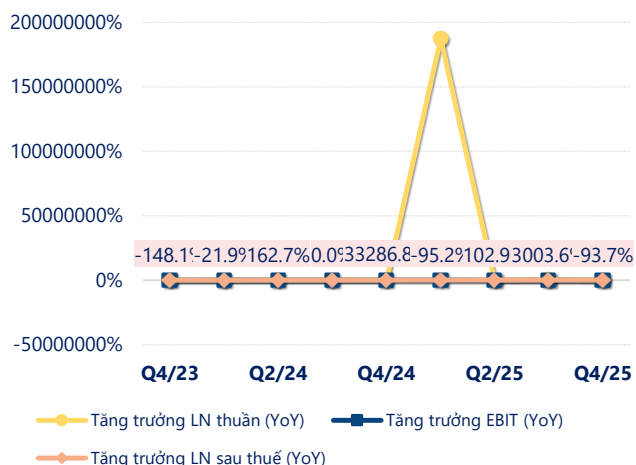
2025	
LN thuần	49.9
	YoY ▲ 42.9 ▲ 614%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	3.93	QoQ ▼ 55.5 ▼ 93.4%	YoY ▼ 34.1 ▼ 89.7%
	tỷ VNĐ		

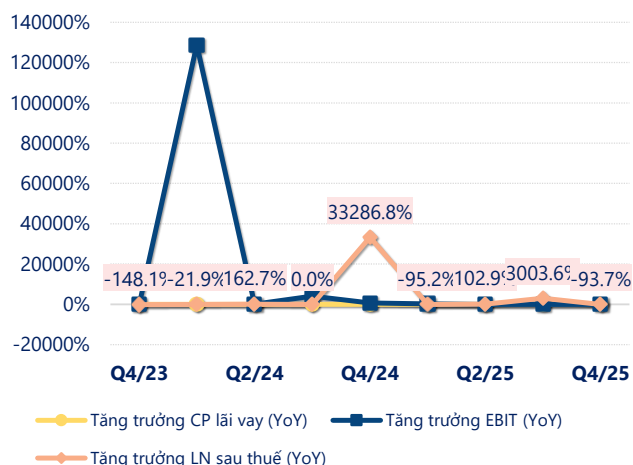
2025	
LN sau thuế	67.5
	YoY ▲ 24.9 ▲ 58.5%
	tỷ VNĐ



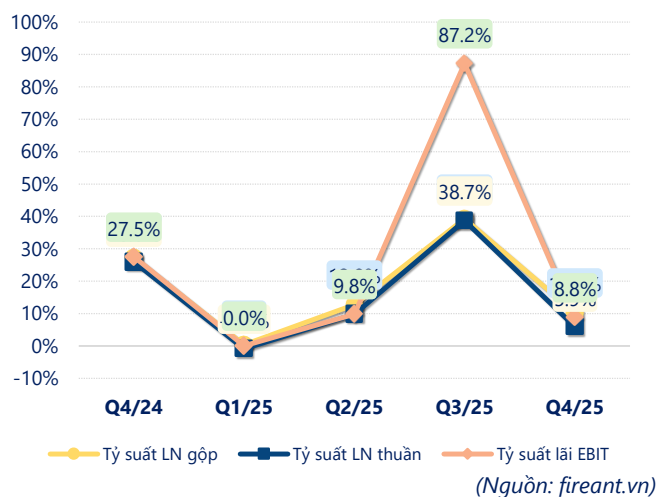
Tăng trưởng lợi nhuận



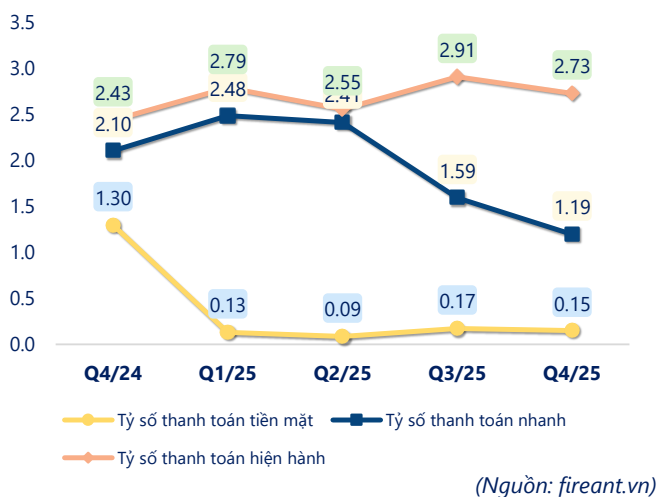
Tăng trưởng chi phí



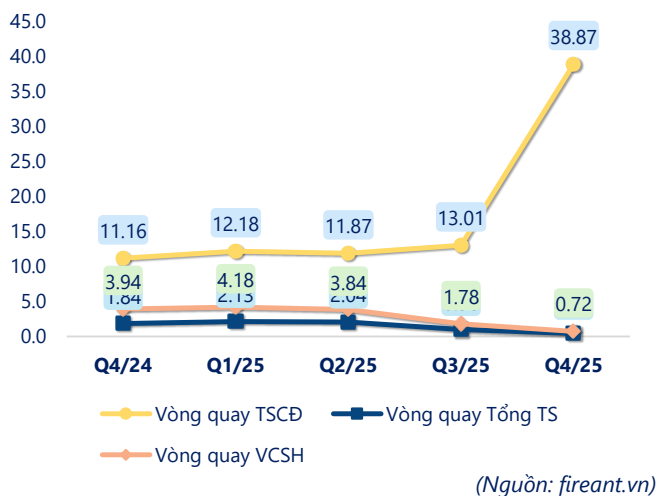
Tỷ suất lợi nhuận



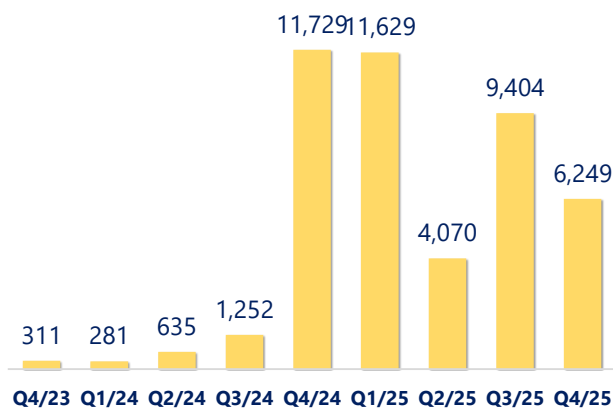
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	63.3	173	-63.4%	263	255	3.1%
Giá vốn hàng bán	56.7	126	-55.0%	207	241	-13.8%
Lợi nhuận gộp	6.53	46.9	-86.1%	55.3	14.2	289%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.12	-97.3%	0.53	0.50	5.9%
Chi phí TC	1.04	0.00		1.04	0	
Chi phí lãi vay	1.04	0.00		1.04	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.73	2.19	-20.8%	4.92	7.74	-36.4%
LN thuần từ HĐKD	3.76	44.9	-91.6%	49.9	6.99	614%
Lợi nhuận khác	0.77	2.65	-70.8%	53.0	46.7	13.4%
LN trước thuế	4.53	47.5	-90.5%	103	53.7	91.5%
Lợi nhuận sau thuế	3.93	38.0	-89.7%	67.5	42.6	58.5%
LNST của CĐ cty mẹ	3.93	38.0	-89.7%	67.5	42.6	58.5%

(Nguồn: fireant.vn)

